

Học phần: Thống kê và xử lý số liệu

Tên lớp học phần: Thống kê và xử lý số liệu-1-1-22(N01)

Số Tin chỉ : 2

Mã học phần: DSO06.2LT

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
1	5210359	Phạm Tuấn Anh	KTOTO 25.2	8,7		
2	5210512	Lê Hoài Bảo	KTOTO 25.2	7,7		
3	5210513	Nguyễn Mạnh Cẩm	KTOTO 25.2	7,3		
4	5210514	Nguyễn Sỹ Chiến	KTOTO 25.2	8,7		
5	5210515	Dương Đức Chính	KTOTO 25.2	7,0		
6	5210516	Lê Xuân Chính	KTOTO 25.2	9,3		
7	5210517	Nguyễn Mạnh Cường	KTOTO 25.2	8,7		
8	5210518	Đỗ Tiến Dũng	KTOTO 25.2	8,7		
9	5210519	Hoàng Tiến Dũng	KTOTO 25.2	8,0		
10	5210520	Nguyễn Hoàng Dũng	KTOTO 25.2	8,3		
11	5210521	Nguyễn Tiến Dũng	KTOTO 25.2	7,3		
12	5210364	Trần Văn Duy	KTOTO 25.2	5,3		
13	5210361	Phùng Văn Đại	KTOTO 25.2	4,0		
14	5210362	Nguyễn Bá Đạt	KTOTO 25.2	6,3		
15	5210363	Phạm Quang Đạt	KTOTO 25.2	5,3		
16	5210522	Nguyễn Trường Đăng	KTOTO 25.2	9,3		
17	5210523	Đặng Tuấn Diệp	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
18	5210524	Nguyễn Văn Đoan	KTOTO 25.2	7,0		
19	5210525	Hoàng Văn Đời	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
20	5210526	Nguyễn Đức Đức	KTOTO 25.2	8,3		
21	5210365	Nguyễn Mạnh Hà	KTOTO 25.2	7,3		
22	5210527	Nguyễn Long Hải	KTOTO 25.2	6,3		
23	5210528	Trần Văn Hải	KTOTO 25.2	5,0		
24	5210366	Nguyễn Phú Hiền	KTOTO 25.2	3,0		
25	5210529	Hoàng Huy Hiếu	KTOTO 25.2	10,0		
26	5210530	Đào Minh Hiếu	KTOTO 25.2	6,7		
27	5210531	Hoàng Trung Hiếu	KTOTO 25.2	6,7		
28	5210532	Nguyễn Văn Hiếu	KTOTO 25.2	00,0		Không học

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Bùi Hương

Trưởng bộ môn

PGS.TS Trần Văn Long

Ngày 14 tháng 11 năm 2022
Người lập bảng

[Chữ ký]

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tài chính và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Thống kê và sử lý số liệu

Tên lớp học phần :Thống kê và sử lý số liệu-1-1-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
29	5210533	Phạm Minh Hiếu	KTOTO 25.2	8,3		
30	5210534	Phạm Hải Hoàng	KTOTO 25.2	5,3		
31	5210535	Hoàng Lê Hồ	KTOTO 25.2	8,3		
32	5210367	Hoàng Mạnh Huân	KTOTO 25.2	8,0		
33	5210368	Nguyễn Văn Hùng	KTOTO 25.2	8,0		
34	5210369	Nguyễn Hữu Huy	KTOTO 25.2	7,3		
35	5210536	Nguyễn Hữu Hưng	KTOTO 25.2	6,3		
36	5210537	Nguyễn Tá Khải	KTOTO 25.2	5,7		
37	5210370	Nguyễn Gia Khánh	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
38	5210538	Trương Văn Khương	KTOTO 25.2	9,0		
39	5210539	Chu Văn Kiên	KTOTO 25.2	5,3		
40	5210371	Nguyễn Trung Kiên	KTOTO 25.2	8,0		
41	5210540	Dương Việt Linh	KTOTO 25.2	2,7		
42	5210372	Hồng Hữu Tuấn	KTOTO 25.2	2,3		
43	5210541	Nguyễn Quang Linh	KTOTO 25.2	10,0		
44	5210542	Trần Văn Linh	KTOTO 25.2	00,0		Không học
45	5210374	Đặng Phi Long	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
46	5210375	Lê Đình Long	KTOTO 25.2	5,3		
47	5210543	Nguyễn Minh Long	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
48	5210373	Lê Duy Lợi	KTOTO 25.2	8,0		
49	5210544	Dương Văn Mạnh	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
50	5210376	Ngô Đức Mạnh	KTOTO 25.2	6,3		
51	5210377	Nguyễn Đức Mạnh	KTOTO 25.2	6,3		
52	5210545	Đỗ Hoàng Minh	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
53	5210546	Phan Huy Minh	KTOTO 25.2	00,0		Không học
54	5210378	Bùi Hoài Nam	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
55	5210379	Nguyễn Anh Nhật	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
56	5210547	Lê Quốc Oai	KTOTO 25.2	7,0		

Tổng số SV:

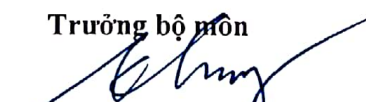
Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 14 tháng 11 năm 2022

Người lập bảng


Bùi Hoàng
Ghi chú:


PGS.TS. Trần Văn Long

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Thống kê và xử lý số liệu

Tên lớp học phần :Thống kê và xử lý số liệu-1-1-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
57	5210548	Vũ Văn Phan	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
58	5210549	Phan Quang Phát	KTOTO 25.2	6,3		
59	5210550	Trần Bá Phú	KTOTO 25.2	2,7		
60	5210380	Nguyễn Tiến Phúc	KTOTO 25.2	6,7		
61	5210551	Nguyễn Ngọc Quang	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
62	5210381	Đỗ Nhất Quý	KTOTO 25.2	6,3		
63	5210382	Lê Văn Quyết	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
64	5210552	Lại Văn Sáng	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
65	5210553	Nguyễn Đình Sơn	KTOTO 25.2	7,7		
66	5210554	Nguyễn Hồng Sơn	KTOTO 25.2	10,0		
67	5210555	Vũ Trọng Tấn	KTOTO 25.2	8,7		
68	5210384	Nguyễn Chí Thành	KTOTO 25.2	6,3		
69	5210556	Hoàng Đức Thắng	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
70	5210557	Lê Đức Thắng	KTOTO 25.2	6,3		
71	5210383	Nguyễn Huy Thắng	KTOTO 25.2	00,0		không học
72	5210558	Trần Việt Thắng	KTOTO 25.2	7,3		
73	5210385	Trương Văn Thế	KTOTO 25.2	8,7		
74	5210386	Nguyễn Huy Thịnh	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
75	5210387	Hà Văn Thức	KTOTO 25.2	7,7		
76	5210559	Hoàng Quốc Thước	KTOTO 25.2	6,0		
77	5210560	Kiều Minh Tiến	KTOTO 25.2	6,7		
78	5210561	Bùi Trung Tín	KTOTO 25.2	7,0		
79	5210388	Bùi Văn Toàn	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
80	5210389	Nguyễn Đức Toàn	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
81	5210562	Nguyễn Đức Trọng	KTOTO 25.2	5,0		
82	5210390	Nguyễn Quang Trung	KTOTO 25.2	5,7		
83	5210391	Bùi Văn Trường	KTOTO 25.2	6,7		
84	5210563	Lương Văn Trường	KTOTO 25.2	7,3		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Bùi Hương

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 14 tháng 11 năm 2022

Người lập bảng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Thống kê và xử lý số liệu

Tên lớp học phần :Thống kê và xử lý số liệu-1-1-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

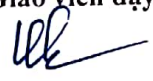
TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
85	5210564	Nguyễn Quang Trường	KTOTO 25.2	4,0		
86	5210565	Bùi Nguyễn Thiện Tú	KTOTO 25.2	7,0		
87	5210566	Nguyễn Anh Tuấn	KTOTO 25.2	8,0		
88	5210567	Nguyễn Anh Tuấn	KTOTO 25.2	6,3		
89	5210392	Hoàng Văn Tùng	KTOTO 25.2	00,0		Xin tạm ngưng
90	5210568	Nguyễn Đức Tùng	KTOTO 25.2	3,0		
91	5210569	Nguyễn Sơn Tùng	KTOTO 25.2	6,7		
92	5210570	Lê Văn Việt	KTOTO 25.2	6,7		
93	5210571	Bùi Thế Vinh	KTOTO 25.2	6,0		
94	5210393	Ngô Văn Vinh	KTOTO 25.2	00,0		Không học
95	5210572	Nguyễn Quý Vinh	KTOTO 25.2	7,0		
96	5210573	Nguyễn Quang Vũ	KTOTO 25.2	6,0		
97	5210574	Nguyễn Văn Xá	KTOTO 25.2	6,7		

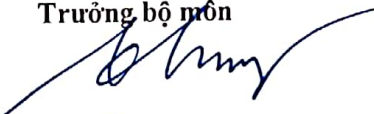
Tổng số SV: 97

Ngày 14 tháng 11 năm 2022
Người lập bảng

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn


Bùi Việt Hương


PGS.TS. Trần Văn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH
Khóa Liên thông 26.1 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số-1-1-22(N02)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
1	5222031	Bùi Đăng Hữu	CNTT 26.1	6,5		
2	5222026	Bùi Văn Dữ	CNTT 26.1	7,5		
3	5222013	Bùi Xuân Thành	CNTT 26.1	6,5		
4	5222038	Diêm Công Thành	CNTT 26.1	7,0		
5	5222008	Đặng Văn Lâm	CNTT 26.1	6,5		
6	5222002	Đinh Viết Việt Đức	CNTT 26.1	6,0		
7	5222009	Đoàn Hải Long	CNTT 26.1	6,0		
8	5222018	Đoàn Nam Tiến	CNTT 26.1	7,0		
9	5222005	Đỗ Thị Phương Hoa	CNTT 26.1	6,5		
10	5222021	Hoàng Anh Tú	CNTT 26.1	6,5		
11	5222023	Lê Thị Kim Anh	CNTT 26.1	7,5		
12	5222034	Lê Văn Nam	CNTT 26.1	6,0		
13	5222022	Nguyễn Anh Tùng	CNTT 26.1	7,0		
14	5222027	Nguyễn Hải Dương	CNTT 26.1	8,0		
15	5222006	Nguyễn Huy Hoàng	CNTT 26.1	6,5		
16	5222016	Nguyễn Hữu Thịnh	CNTT 26.1	9,0		
17	5222003	Nguyễn Minh Hiệp	CNTT 26.1	6,5		
18	5222032	Nguyễn Ngọc Bội Linh	CNTT 26.1	7,0		
19	5222025	Nguyễn Thái Ngọc Anh	CNTT 26.1	6,0		
20	5222001	Nguyễn Thành Đạt	CNTT 26.1	7,0		
21	5222028	Nguyễn Thế Dương	CNTT 26.1	6,5		
22	5222004	Nguyễn Thế Hiếu	CNTT 26.1	7,0		
23	5222037	Nguyễn Thế Thái	CNTT 26.1	6,5		
24	5222035	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CNTT 26.1	8,0		
25	5222036	Nguyễn Thị San	CNTT 26.1	8,5		
26	5222024	Nguyễn Tuấn Anh	CNTT 26.1	6,5		
27	5222040	Nguyễn Vũ Thuật	CNTT 26.1	6,5		
28	5222033	Nguyễn Xuân Minh	CNTT 26.1	7,0		

Tổng số SV: 28

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng


M.P. Binh


PGS.TS. Trần Văn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH(Tiếp theo)

Khóa Liên thông 26.1 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số-1-1-22(N02)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
29	5222017	Nguyễn Xuân Thịnh	CNTT 26.1	6,5		
30	5222029	Nông Văn Hùng	CNTT 26.1	7,0		
31	5222012	Phạm Đắc Tài	CNTT 26.1	7,0		
32	5222014	Phạm Huy Thiên	CNTT 26.1	6,0		
33	5222041	Phạm Như Ý	CNTT 26.1	9,5		
34	5222019	Phạm Văn Tình	CNTT 26.1	8,0		
35	5222039	Phan Đăng Thọ	CNTT 26.1	7,5		
36	5222030	Phan Thế Hùng	CNTT 26.1	7,0		
37	5222007	Phùng Hữu Huynh	CNTT 26.1	6,5		
38	5222011	Trần Thị Hồng Nhung	CNTT 26.1	8,5		
39	5222020	Trần Văn Trung	CNTT 26.1	7,0		
40	5222010	Triệu Sinh Nghĩa	CNTT 26.1	8,0		9,0
41	5222015	Văn Thắng Thiên	CNTT 26.1	7,0		

Tông số SV: 41

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

M.P. Binh

PGS.TS. Trần Văn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

Khóa Liên thông 26.1 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần : Đại số-1-1-22(N03)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
1	5222044	Bùi Văn Thế	KTN 26.1	5,0		
2	5222063	Dương Trường Giang	KTD 26.1	9,0		
3	5222082	Đặng Trung Tâm	KT ô Tô 26.1	7,0		
4	5222072	Đậu Văn Sơn	KTD 26.1	8,5		
5	5222050	Đinh Văn Phúc	KTN 26.1	7,5		
6	5222066	Đinh Văn Thành	KTD 26.1	5,5		
7	5222092	Đỗ Phương Nam	KT ô Tô 26.1	7,0		
8	5222055	Hà Thị Minh Anh	KTD 26.1	00,0		K ^o học
9	5222048	Hoàng Trung Huy	KTN 26.1	8,5		
10	5222057	Hoàng Văn Cường	KTD 26.1	7,5		
11	5222079	Khuất Đình Nam	KT ô Tô 26.1	5,0		
12	5222075	Lê Đức Anh	KT ô Tô 26.1	8,5		
13	5222067	Lê Đức Thắng	KTD 26.1	8,5		
14	5222081	Lê Hải Quân	KT ô Tô 26.1	00,0		K ^o học
15	5222071	Lê Văn Sáng	KTD 26.1	7,5		
16	5222052	Lê Văn Tuyên	KTN 26.1	9,0		
17	5222069	Lê Xuân Vũ	KTD 26.1	7,0		
18	5222065	Ngô Minh Quang	KTD 26.1	10,0		
19	5222064	Ngô Quang Hoàng	KTD 26.1	8,0		
20	5222087	Ngô Văn Cường	KT ô Tô 26.1	9,0		
21	5222083	Nguyễn Bá Tiệp	KT ô Tô 26.1	7,5		
22	5222085	Nguyễn Chí Thanh	KT ô Tô 26.1	5,5		
23	5222094	Nguyễn Công Vinh	KT ô Tô 26.1	10,0		
24	5222068	Nguyễn Công Trí Trung	KTD 26.1	7,0		
25	5222089	Nguyễn Đại Đông	KT ô Tô 26.1	8,5		
26	5222073	Nguyễn Đức Thiệm	KTD 26.1	00,0		K ^o học
27	5222078	Nguyễn Lê Lợi	KT ô Tô 26.1	8,5		
28	5222058	Nguyễn Minh Chiến	KTD 26.1	7,5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng

(Signature)
Nguyễn Mạnh Hùng

(Signature)
PGS.TS. Trần Văn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số-1-1-22(N03)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

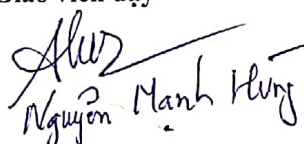
TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
29	5222042	Nguyễn Minh Hiếu	KTN 26.1	9,0		
30	5222046	Nguyễn Phương Anh	KTN 26.1	7,5		
31	5222070	Nguyễn Quang Huy	KTN 26.1	8,5		
32	5222074	Nguyễn Trung Anh	KT ô Tô 26.1	6,0		
33	5222053	Nguyễn Văn Xuân	KTN 26.1	7,0		
34	5222061	Nguyễn Văn Điệp	KTN 26.1	8,0		
35	5222062	Nguyễn Văn Đức	KTN 26.1	7,5		
36	5222077	Nguyễn Văn Hiệp	KT ô Tô 26.1	9,5		
37	5222043	Nguyễn Văn Mạnh	KTN 26.1	5,0		
38	5222051	Nguyễn Văn Quang	KTN 26.1	8,0		
39	5222086	Nguyễn Văn Thịnh	KT ô Tô 26.1	00,0		K' học
40	5222093	Nguyễn Văn Tứ	KT ô Tô 26.1	7,0		
41	5222060	Phạm Đình Dũng	KTN 26.1	7,5		
42	5222088	Phạm Hải Đăng	KT ô Tô 26.1	7,5		
43	5222076	Phan Phương Đông	KT ô Tô 26.1	9,0		
44	5222090	Trần Anh Hào	KT ô Tô 26.1	8,5		
45	5222054	Trần Đức Anh	KTN 26.1	5,5		
46	5222080	Trần Văn Quân	KT ô Tô 26.1	8,5		
47	5222084	Trần Xuân Toàn	KT ô Tô 26.1	8,5		
48	5222091	Trịnh Huy Hoàng	KT ô Tô 26.1	7,0		
49	5222059	Vũ Đức Du	KTN 26.1	10,0		
50	5222056	Vũ Ngọc Ánh	KTN 26.1	8,0		
51	5222045	Vũ Quang Vương	KTN 26.1	6,0		
52	5222049	Vũ Văn Minh	KTN 26.1	8,0		
53	5222047	Vương Sỹ Đại	KTN 26.1	7,5		

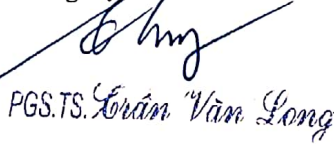
Tổng số SV:

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn


Nguyễn Mạnh Hùng


PGS.TS. Trần Văn Long



Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

KHOA ---

Khóa Liên thông 26.2 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần: Đại số tuyến tính-1-1-22(N56)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
1	5223001	Nguyễn Thế Anh	CĐT26.2	4,0		
2	5223123	Vũ Thế Anh	KTĐ 26.2	6,5		
3	5223003	Nguyễn Văn Chiến	CĐT26.2	2,0		
4	5223104	Đặng Huy Công	KTĐ 26.2	5,5		
5	5223105	Kim Ngọc Công	KTĐ 26.2	7,5		
6	5223124	Nguyễn Thành Công	KTĐ 26.2	7,0		
7	5223103	Vũ Chí Công	KTĐ 26.2	6,5		
8	5223106	Nguyễn Mạnh Cường	KTĐ 26.2	8,5		
9	5223002	Nguyễn Văn Cường	CĐT26.2	5,5		
10	5223004	Lương Văn Dũng	CĐT26.2	8,5		
11	5223031	Nguyễn Hồng Duy	CĐT26.2	6,0		
12	5223005	Trương Văn Duy	CĐT26.2	9,5		
13	5223128	Nguyễn Văn Dương	KTĐ 26.2	10,0		
14	5223027	Nguyễn Tiến Đạt	CĐT26.2	6,0		
15	5223028	Phạm Đình Đạt	CĐT26.2	8,5		
16	5223125	Hoàng Trọng Đăng	KTĐ 26.2	10,0		
17	5223126	Hoàng Minh Đức	KTĐ 26.2	8,5		
18	5223029	Hoàng Ngọc Đức	CĐT26.2	7,0		
19	5223006	Ngô Văn Đức	CĐT26.2	00,0		Không học
20	5223108	Nguyễn Tiến Đức	KTĐ 26.2	5,0		
21	5223109	Nguyễn Văn Đức	KTĐ 26.2	8,0		
22	5223107	Nguyễn Việt Đức	KTĐ 26.2	8,5		
23	5223127	Trần Anh Đức	KTĐ 26.2	10,0		
24	5223030	Trần Xuân Đức	CĐT26.2	7,5		
25	5223129	Trần Văn Giang	KTĐ 26.2	5,5		
26	5223130	Tô Minh Hà	KTĐ 26.2	10,0		
27	5223007	Bạch Văn Hải	CĐT26.2	5,5		
28	5223008	Giáp Văn Hiệp	CĐT26.2	7,5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

N.H. Hoàng
Ghi chú:

PGS.TS. Trần Văn Long

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N56)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
29	5223009	Nguyễn Minh Hiếu	CĐT26.2	6,0		
30	5223032	Nguyễn Minh Hiếu	CĐT26.2	5,0		
31	5223131	Nguyễn Văn Hiếu	KTĐ 26.2	10,0		
32	5223033	Trần Trọng Hiệu	CĐT26.2	7,0		
33	5223010	Vũ Phần Hoàn	CĐT26.2	8,5		
34	5223110	Nguyễn Việt Hoàng	KTĐ 26.2	7,5		
35	5223034	Phạm Văn Hoàng	CĐT26.2	10,0		
36	5223111	Nguyễn Văn Hoi	KTĐ 26.2	5,0		
37	5223112	Nguyễn Văn Hùng	KTĐ 26.2	5,5		
38	5223134	Ngô Đức Huy	KTĐ 26.2	10,0		
39	5223133	Nguyễn Công Huy	KTĐ 26.2	9,5		
40	5223113	Mai Tiến Hưng	KTĐ 26.2	8,5		
41	5223132	Nguyễn Hoàng Hưng	KTĐ 26.2	8,5		
42	5223035	Nguyễn Sỹ Khải	CĐT26.2	4,0		
43	5223036	Nguyễn Hữu Khang	CĐT26.2	8,0		
44	5223011	Nguyễn Duy Khánh	CĐT26.2	5,0		
45	5223115	Tô Văn Khương	KTĐ 26.2	7,5		
46	5223114	Đào Trung Kiên	KTĐ 26.2	6,0		
47	5223135	Nguyễn Trung Kiên	KTĐ 26.2	10,0		
48	5223012	Nguyễn Hoàng Lâm	CĐT26.2	10,0		
49	5223136	Bùi Văn Long	KTĐ 26.2	7,5		
50	5223116	Đỗ Bá Lượng	KTĐ 26.2	9,5		
51	5223037	Nguyễn Quang Mạnh	CĐT26.2	7,5		
52	5223013	Phan Thế Minh	CĐT26.2	5,5		
53	5223014	Bùi Trần Nam	CĐT26.2	5,0		
54	5223117	Tạ Hoài Nam	KTĐ 26.2	7,0		
55	5223038	Trần Văn Nam	CĐT26.2	8,0		
56	5223039	Vũ Văn Nam	CĐT26.2	7,5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

NH Hoàng
Ghi chú:

PGS.TS. Trần Văn Long

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N56)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
57	5223040	Vương Văn Nam	CĐT26.2	7,0		
58	5223118	Đặng Văn Nghĩa	KTD 26.2	6,0		
59	5223119	Nghiêm Văn Nghiệp	KTD 26.2	6,0		
60	5223041	Nguyễn Trọng Phú	CĐT26.2	5,0		
61	5223015	Nguyễn Hồng Phúc	CĐT26.2	6,5		
62	5223137	Lê Anh Quyền	KTD 26.2	2,0		
63	5223016	Phạm Ngọc Sơn	CĐT26.2	5,0		
64	5223017	Nguyễn Xuân Sừu	CĐT26.2	5,0		
65	5223138	Nguyễn Trung Tâm	KTD 26.2	9,0		
66	5223042	Trịnh Minh Thành	CĐT26.2	10,0		
67	5223121	Lê Huy Thắng	KTD 26.2	4,5		
68	5223139	Trần Ngọc Thắng	KTD 26.2	10,0		
69	5223140	Trịnh Quyết Thắng	KTD 26.2	8,0		
70	5223020	Nguyễn Ngọc Thiện	CĐT26.2	00,0		không học
71	5223021	Bùi Đức Thịnh	CĐT26.2	10,0		
72	5223022	Trần Văn Thông	CĐT26.2	10,0		
73	5223023	Nguyễn Phùng Thuận	CĐT26.2	5,0		
74	5223043	Đoàn Văn Thường	CĐT26.2	6,0		
75	5223044	Bùi Văn Tiến	CĐT26.2	6,5		
76	5223018	Trịnh Ngọc Tiến	CĐT26.2	8,5		
77	5223141	Lương Đức Toàn	KTD 26.2	8,5		
78	5223120	Mai Đức Toàn	KTD 26.2	00,0		không học
79	5223024	Đặng Xuân Trinh	CĐT26.2	10,0		
80	5223122	Nguyễn Tuấn Trung	KTD 26.2	2,0		
81	5223142	Nguyễn Văn Trung	KTD 26.2	10,0		
82	5223019	Hoàng Tuấn Tú	CĐT26.2	4,0		
83	5223143	Nguyễn Mạnh Việt	KTD 26.2	8,5		
84	5223045	Phạm Văn Việt	CĐT26.2	7,5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng

NH Hoàng
Ghi chú:

PGS.TS. Trần Văn Long

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH(Tiếp theo)

Khóa Liên thông 26.2 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N56)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
85	5223025	Nguyễn Thế Vịnh	CĐT26.2	9,0		
86	5223026	Đỗ Long Vũ	CĐT26.2	4,0		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

N H Hong
Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số

Tên lớp học phần :Đại số-1-1-22(LK01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: EMN-UTC12-1-1-22(LK01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	22012309	Nguyễn Ngọc Anh	K03.QTKD.LKQT01	7,6	
2	21012238	Nguyễn Phương Anh	K02.QTKD.2	7,6	
3	21012208	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K02.QTKD.2	7,8	
4	22012305	Nguyễn Vũ Bảo Anh	K03.QTKD.LKQT01	5,4	
5	22012302	Vũ Thiên Bảo	K03.QTKD.LKQT01	7,6	
6	21012242	Phạm Trọng Cơ	K02.QTKD.2	9,6	
7	21012240	Nguyễn Đức Duy	K02.QTKD.2	7,4	
8	21012243	Bùi Trần Anh Đức	K02.QTKD.2	8,2	
9	21012221	Nguyễn Trần Đức	K02.QTKD.2	7,0	
10	21012241	Vũ Thanh Giang	K02.QTKD.2	10,0	
11	21012234	Lê Thị Việt Hà	K02.QTKD.2	9,2	
12	21012245	Nguyễn Đình Huy	K02.QTKD.2	7,2	
13	22012313	Nhan Vũ Kiệt	K03.QTKD.LKQT01	9,2	
14	22012317	Nguyễn Phương Lâm	K03.QTKD.LKQT01	10,0	
15	21012229	Bùi Diệu Linh	K02.QTKD.2	8,6	
16	22012323	Nguyễn Đăng Mạnh	K03.QTKD.LKQT01	7,2	
17	21012239	Dương Kim Ngọc	K02.QTKD.2	7,2	
18	21012226	Ngô Phương Nguyên	K02.QTKD.2	4,2	
19	21012237	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	K02.QTKD.2	7,6	
20	22012308	Trần Đình Bảo Sơn	K03.QTKD.LKQT01	8,0	
21	21012216	Hồ Thế Thành	K02.QTKD.2	7,8	
22	21012210	Nguyễn Phương Thảo	K02.QTKD.2	8,4	
23	21012235	Trần Phương Thảo	K02.QTKD.2	7,6	
24	22012324	Hoàng Văn Trọng	K03.QTKD.LKQT01	7,4	
25	21012236	Nguyễn Đức Trung	K02.QTKD.2	7,6	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Trần Văn Long

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 5 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

Đỗ Thị Hà

Đỗ Thị Hà

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH
Khóa Liên thông 26.2 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N57)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
1	5223144	Nguyễn Văn An	KTCK 26.2	9,0		
2	5223288	Bùi Thế Anh	CNTT 26.2	7,5		
3	5223320	Lê Hoàng Anh	CNTT 26.2	7,5		
4	5223321	Phạm Tô Thế Anh	CNTT 26.2	9,5		
5	5223287	Phan Đức Việt Anh	CNTT 26.2	9,5		
6	5223046	Đồng Quảng Ánh	KTVT 26.2	8,0		
7	5223146	Trần Phú Bình	KTCK 26.2	8,5		
8	5223145	Vũ Thanh Bình	KTCK 26.2	8,0		
9	5223289	Nguyễn Văn Cảnh	CNTT 26.2	8,0		
10	5223290	Hoàng Văn Chiến	CNTT 26.2	8,0		
11	5223322	Nguyễn Đắc Chiến	CNTT 26.2	7,5		
12	5223291	Nguyễn Thành Chung	CNTT 26.2	8,5		
13	5223047	Nguyễn Chí Công	KTVT 26.2	8,0		
14	5223323	Nguyễn Ngọc Cơ	CNTT 26.2	8,5		
15	5223048	Dương Ngọc Diệu	KTVT 26.2	8,0		
16	5223292	Nguyễn Văn Dinh	CNTT 26.2	9,5		
17	5223293	Hoàng Văn Dòng	CNTT 26.2	7,5		
18	5223294	Nguyễn Tùng Dương	CNTT 26.2	00,0		không học
19	5223295	Đào Văn Dưỡng	CNTT 26.2	8,5		
20	5223324	Nguyễn Tiến Đạt	CNTT 26.2	9,5		
21	5223296	Nguyễn Huy Đức	CNTT 26.2	7,5		
22	5223147	Trần Hữu Đức	KTCK 26.2	7,0		
23	5223157	Vũ Tiến Đức	KTCK 26.2	8,0		
24	5223325	Nguyễn Minh Giang	CNTT 26.2	8,5		
25	5223297	Vũ Văn Giáp	CNTT 26.2	7,5		
26	5223298	Nguyễn Thành Giới	CNTT 26.2	8,5		
27	5223050	Nguyễn Ngọc Hải	KTVT 26.2	00,0		không học
28	5223148	Trịnh Quang Hải	KTCK 26.2	8,5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N57)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
29	5223049	Vũ Bá Hải	KTVT 26.2	7,5		
30	5223299	Nguyễn Quang Hiệp	CNTT 26.2	7,5		
31	5223326	Lê Đỗ Minh Hiếu	CNTT 26.2	8,0		
32	5223051	Lê Văn Hiếu	KTVT 26.2	7,5		
33	5223300	Nguyễn Đức Hiếu	CNTT 26.2	7,0		
34	5223052	Nguyễn Viết Hiếu	KTVT 26.2	8,5		
35	5223301	Nguyễn Đức Hoàng	CNTT 26.2	7,0		
36	5223158	Nguyễn Phi Hùng	KTCK 26.2	00,0		không học
37	5223327	Trần Quang Hùng	CNTT 26.2	7,5		
38	5223058	Hoàng Văn Hưng	KTVT 26.2	8,0		
39	5223328	Nguyễn Thành Hưng	CNTT 26.2	00,0		không học
40	5223329	Vũ Duy Khánh	CNTT 26.2	7,0		
41	5223302	Đoàn Trung Kiên	CNTT 26.2	7,0		
42	5223330	Đỗ Trung Kiên	CNTT 26.2	9,5		
43	5223303	Nguyễn Trung Kiên	CNTT 26.2	6,0		
44	5223304	Đỗ Đức Lâm	CNTT 26.2	8,0		
45	5223305	Ngô Quang Lập	CNTT 26.2	9,0		
46	5223307	Nguyễn Tài Linh	CNTT 26.2	8,0		
47	5223331	Nguyễn Tấn Linh	CNTT 26.2	8,5		
48	5223306	Phạm Thị Thùy Linh	CNTT 26.2	8,0		
49	5223149	Đỗ Duy Long	KTCK 26.2	00,0		không học
50	5223053	Đồng Khắc Long	KTVT 26.2	7,0		
51	5223308	Nguyễn Thành Long	CNTT 26.2	7,5		
52	5223150	Phạm Văn Lợi	KTCK 26.2	9,0		
53	5223151	Nguyễn Đức Mạnh	KTCK 26.2	8,5		
54	5223332	Lê Sỹ Minh	CNTT 26.2	8,5		
55	5223309	Nguyễn Quang Minh	CNTT 26.2	7,5		
56	5223152	Nguyễn Văn Minh	KTCK 26.2	9,0		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N57)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
57	5223333	Vũ Trọng Minh	CNTT 26.2	8,0		
58	5223159	Đỗ Văn Mừng	KTCK 26.2	6,0		
59	5223153	Chu Xuân Nam	KTCK 26.2	6,0		
60	5223310	Trần Thị Nga	CNTT 26.2	7,5		
61	5223160	Dương Công Ngợi	KTCK 26.2	8,0		
62	5223334	Đặng Đình Phong	CNTT 26.2	00,0		không học
63	5223154	Nguyễn Đắc Phòng	KTCK 26.2	8,0		
64	5223311	Nguyễn Văn Phú	CNTT 26.2	7,5		
65	5223155	Trần Văn Phú	KTCK 26.2	7,0		
66	5223312	Bùi Thị Phương	CNTT 26.2	7,5		
67	5223313	Ngô Quyết Tâm	CNTT 26.2	8,0		
68	5223054	Dư Dương Thanh	KTVT 26.2	8,5		
69	5223335	Bùi Xuân Thắng	CNTT 26.2	7,0		
70	5223336	Phạm Hồng Thắng	CNTT 26.2	7,0		
71	5223317	Lê Hưng Thịnh	CNTT 26.2	8,0		
72	5223318	Lê Văn Thịnh	CNTT 26.2	7,5		
73	5223055	Kim Thanh Thủy	KTVT 26.2	9,0		
74	5223314	Hoàng Trí Tiềm	CNTT 26.2	7,0		
75	5223315	Triệu Mạnh Tiến	CNTT 26.2	8,5		
76	5223337	Nguyễn Thị Trinh	CNTT 26.2	9,5		
77	5223319	Đỗ Hữu Trung	CNTT 26.2	6,0		
78	5223156	Nguyễn Thành Trung	KTCK 26.2	00,0		không học
79	5223056	Vũ Văn Trường	KTVT 26.2	8,0		
80	5223316	Trần Văn Tuấn	CNTT 26.2	7,0		
81	5223057	Lê Đắc Việt	KTVT 26.2	8,5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

Trần Văn Long

PGS.TS. Trần Văn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

Khóa Liên thông 26.2 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N58)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
1	5223161	Hoàng Khắc An	KT oto 26.2	7,0		
2	5223162	Trần Bảo An	KT oto 26.2	6,0		
3	5223164	Đỗ Ngọc Anh	KT oto 26.2	2,5		
4	5223163	Nguyễn Danh Tuấn Anh	KT oto 26.2	9,7		
5	5223205	Phạm Tiến Anh	KT oto 26.2	10,0		
6	5223165	Hàn Trọng Bách	KT oto 26.2	00,0		Không học
7	5223206	Vũ Roãn Chinh	KT oto 26.2	8,7		
8	5223166	Đặng Ngọc Công	KT oto 26.2	6,7		
9	5223207	Nguyễn Trọng Công	KT oto 26.2	9,0		
10	5223167	Lương Văn Cường	KT oto 26.2	8,7		
11	5223168	Trần Anh Dũng	KT oto 26.2	9,7		
12	5223216	Đào Nguyễn Khánh Duy	KT oto 26.2	7,0		
13	5223169	Lê Khánh Duy	KT oto 26.2	7,3		
14	5223215	Đỗ Tuấn Dương	KT oto 26.2	9,3		
15	5223209	Đặng Tiến Đạt	KT oto 26.2	10,0		
16	5223210	Lê Thành Đạt	KT oto 26.2	10,0		
17	5223170	Nguyễn Tiến Đạt	KT oto 26.2	7,0		
18	5223208	Phạm Tiến Đạt	KT oto 26.2	9,0		
19	5223171	Trịnh Văn Đạt	KT oto 26.2	9,0		
20	5223211	Chu Minh Định	KT oto 26.2	9,0		
21	5223172	Trần Văn Đoàn	KT oto 26.2	8,0		
22	5223173	Nguyễn Tiến Đông	KT oto 26.2	6,0		
23	5223175	Bùi Ngọc Đức	KT oto 26.2	7,3		
24	5223212	Nguyễn Anh Đức	KT oto 26.2	6,3		
25	5223174	Nguyễn Khánh Đức	KT oto 26.2	6,0		
26	5223214	Nguyễn Thành Đức	KT oto 26.2	7,0		
27	5223213	Phạm Văn Đức	KT oto 26.2	6,0		
28	5223217	Bạch Đăng Giang	KT oto 26.2	2,0		

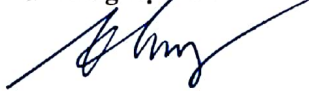
Tổng số SV:

Giáo viên dạy


 Bùi Hương

Ghi chú:

Trưởng bộ môn


 PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N58)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
29	5223176	Đào Văn Giang	KT oto 26.2	9,3		
30	5223218	Khuất Tiến Hà	KT oto 26.2	10,0		
31	5223219	Phạm Quang Hào	KT oto 26.2	10,0		
32	5223177	Đặng Trần Hào	KT oto 26.2	3,0		
33	5223178	Lê Hoàng Hiệp	KT oto 26.2	6,7		
34	5223221	Bạch Văn Hiếu	KT oto 26.2	9,3		
35	5223222	Kiều Trung Hiếu	KT oto 26.2	10,0		
36	5223220	Nguyễn Minh Hiếu	KT oto 26.2	6,0		
37	5223223	Ma Văn Hòa	KT oto 26.2	10,0		
38	5223179	Đào Huy Hoàng	KT oto 26.2	6,7		
39	5223225	Lâm Việt Hoàng	KT oto 26.2	9,3		
40	5223180	Mai Đỗ Hoàng	KT oto 26.2	6,7		
41	5223224	Vũ Đức Hoàng	KT oto 26.2	8,7		
42	5223181	Hoàng Minh Huân	KT oto 26.2	6,0		
43	5223182	Quách Mạnh Hùng	KT oto 26.2	7,0		
44	5223183	Nguyễn Quang Huy	KT oto 26.2	10,0		
45	5223226	Trần Quang Huy	KT oto 26.2	9,0		
46	5223184	Nguyễn Kim Kế	KT oto 26.2	2,0		
47	5223186	Nguyễn Hồng Khanh	KT oto 26.2	7,0		
48	5223187	Nguyễn Đức Khánh	KT oto 26.2	8,0		
49	5223227	Nguyễn Xuân Khoa	KT oto 26.2	9,7		
50	5223185	Lê Đăng Kiên	KT oto 26.2	8,0		
51	5223228	Đinh Trọng Linh	KT oto 26.2	9,3		
52	5223188	Đinh Tiến Long	KT oto 26.2	6,0		
53	5223229	Trần Hải Long	KT oto 26.2	6,0		
54	5223190	Đỗ Xuân Lộc	KT oto 26.2	6,7		
55	5223189	Hoàng Mai Lộc	KT oto 26.2	7,0		
56	5223230	Lê Sỹ Minh	KT oto 26.2	7,0		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Bùi Huồng

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N58)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
57	5223191	Đinh Phương Nam	KT oto 26.2	6,3		
58	5223231	Đỗ Thành Nam	KT oto 26.2	9,0		
59	5223232	Nguyễn Đăng Nguyễn	KT oto 26.2	00,0		không học
60	5223233	Lương Công Phong	KT oto 26.2	10,0		
61	5223235	Doãn Văn Quân	KT oto 26.2	7,0		
62	5223193	Nguyễn Hữu Quân	KT oto 26.2	6,0		
63	5223234	Nguyễn Mạnh Quân	KT oto 26.2	9,7		
64	5223192	Ngô Trọng Quý	KT oto 26.2	8,7		
65	5223236	Phạm Hồng Sơn	KT oto 26.2	6,0		
66	5223237	Nguyễn Doãn Tài	KT oto 26.2	8,0		
67	5223238	Chu Văn Tấn	KT oto 26.2	6,0		
68	5223239	Vũ Ngọc Thái	KT oto 26.2	9,0		
69	5223200	Nguyễn Ngọc Thành	KT oto 26.2	00,0		không học
70	5223240	Nguyễn Đắc Thắng	KT oto 26.2	6,0		
71	5223201	Nguyễn Văn Thắng	KT oto 26.2	6,3		
72	5223202	Đỗ Đức Thiện	KT oto 26.2	00,0		không học
73	5223194	Trần Nguyễn Tiến	KT oto 26.2	7,0		
74	5223241	Vũ Văn Tiến	KT oto 26.2	9,3		
75	5223195	Lò Văn Tinh	KT oto 26.2	6,7		
76	5223196	Vũ Thiện Toàn	KT oto 26.2	00,0		không học
77	5223203	Nguyễn Đức Trọng	KT oto 26.2	6,0		
78	5223242	Trần Văn Trung	KT oto 26.2	4,0		
79	5223243	Bùi Anh Tuấn	KT oto 26.2	9,7		
80	5223197	Bùi Ngọc Tùng	KT oto 26.2	6,0		
81	5223198	Nguyễn Văn Tuyển	KT oto 26.2	4,0		
82	5223199	Nguyễn Xuân Tư	KT oto 26.2	9,7		
83	5223204	Lê Quang Vũ	KT oto 26.2	6,0		

Tổng số SV: 80.

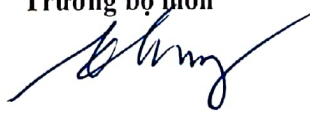
Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng


Bùi Hương


PGS.TS. Trần Văn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Vũ Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

Khóa Liên thông 26.2 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N59)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2

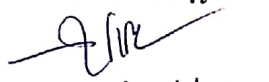
TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
1	5223278	Dương Hoàng An	TĐH 26.2	5.2		
2	5223081	Chữ Tuấn Anh	KTNL26.2	8.2		
3	5223244	Đặng Hoàng Anh	TĐH 26.2	0.0		
4	5223245	Nguyễn Thế Anh	TĐH 26.2	5.0		
5	5223246	Nguyễn Thế Tài Anh	TĐH 26.2	5.5		
6	5223082	Vũ Thế Anh	KTNL26.2	7.5		
7	5223067	Lê Hồng Chiến	KTXD 26.2	4.8		
8	5223071	Lê Việt Cường	KTNL26.2	4.5		
9	5223083	Nguyễn Hải Cường	KTNL26.2	5.1		
10	5223072	Nguyễn Trung Dũng	KTNL26.2	5.0		
11	5223068	Nguyễn Văn Dũng	KTXD 26.2	8.0		
12	5223247	Đặng Quang Duy	TĐH 26.2	9.1		
13	5223249	Lục Văn Đạt	TĐH 26.2	6.6		
14	5223248	Tổng Văn Đạt	TĐH 26.2	5.5		
15	5223250	Đinh Văn Đức	TĐH 26.2	9.0		
16	5223251	Trần Đức Giang	TĐH 26.2	6.0		
17	5223059	Trần Trọng Hà	KTXD 26.2	10.0		
18	5223279	Vũ Mạnh Hà	TĐH 26.2	6.6		
19	5223073	Hoàng Phi Long Hải	KTNL26.2	6.7		
20	5223085	Nguyễn Đình Hải	KTNL26.2	7.3		
21	5223084	Nguyễn Văn Hải	KTNL26.2	9.4		
22	5223253	Hoàng Trung Hiếu	TĐH 26.2	5.0		
23	5223086	Lê Đức Hiếu	KTNL26.2	7.0		
24	5223252	Phạm Minh Hiếu	TĐH 26.2	5.5		
25	5223060	Trịnh Văn Hoàn	KTXD 26.2	9.5		
26	5223254	Trương Việt Hoàng	TĐH 26.2	4.0		
27	5223061	Đoàn Năng Hùng	KTXD 26.2	10.0		
28	5223255	Nguyễn Đức Huy	TĐH 26.2	9.1		

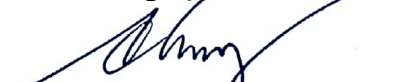
Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng


Vũ Thu Hương


PGS.TS. Trần Văn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA ---

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH(Tiếp theo)
Khóa Liên thông 26.2 - Học kỳ chính - Đợt 1 - Kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N59)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

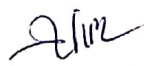
TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
29	5223074	Nguyễn Quang Huy	KTNL26.2	7.8		
30	5223280	Nguyễn Thành Hưng	TĐH 26.2	7.9		
31	5223256	Nguyễn Việt Hưng	TĐH 26.2	3.0		
32	5223257	Vương Lan Hương	TĐH 26.2	8.5		
33	5223087	Nguyễn Văn Khương	KTNL26.2	6.1		
34	5223258	Kiều Văn Kiên	TĐH 26.2	00.0		
35	5223088	Nguyễn Hồng Lâm	KTNL26.2	5.8		
36	5223089	Trịnh Văn Lập	KTNL26.2	7.0		
37	5223259	Nguyễn Tuấn Đình Lân	TĐH 26.2	00.0		
38	5223090	Bùi Đăng Liên	KTNL26.2	7.0		
39	5223260	Trương Công Linh	TĐH 26.2	9.4		
40	5223062	Doãn Ngọc Long	KTXD 26.2	6.0		
41	5223261	Nguyễn Thành Long	TĐH 26.2	5.7		
42	5223262	Vũ Công Luận	TĐH 26.2	6.1		
43	5223092	Nguyễn Duy Mạnh	KTNL26.2	5.2		
44	5223263	Nguyễn Đức Mạnh	TĐH 26.2	7.3		
45	5223281	Nguyễn Đức Mạnh	TĐH 26.2	7.0		
46	5223091	Trương Văn Mạnh	KTNL26.2	8.5		
47	5223264	Trần Thành Nam	TĐH 26.2	7.1		
48	5223265	Nguyễn Văn Ngọc	TĐH 26.2	6.0		
49	5223093	Phạm Công Nguyên	KTNL26.2	7.3		
50	5223266	Chu Văn Nhật	TĐH 26.2	7.5		
51	5223094	Mai Tuấn Phi	KTNL26.2	6.0		
52	5223282	Khuất Hữu Phong	TĐH 26.2	4.8		
53	5223075	Nguyễn Văn Phong	KTNL26.2	2.4		
54	5223095	Nguyễn Hồng Phước	KTNL26.2	6.4		
55	5223063	Lê Anh Quang	KTXD 26.2	4.6		
56	5223283	Nguyễn Văn Quang	TĐH 26.2	7.5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng


Vũ Thị Hương


PGS.TS. Trần Văn Long



Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N59)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

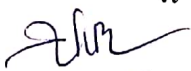
TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
57	5223096	Trần Ngọc Quang	KTNL26.2	5.5		
58	5223268	Nguyễn Văn Quân	TĐH 26.2	5.4		
59	5223284	Bùi Đức Quý	TĐH 26.2	7.5		
60	5223267	Nguyễn Văn Quý	TĐH 26.2	8.5		
61	5223269	Phạm Tiến Quyết	TĐH 26.2	5.4		
62	5223285	Kiều Xuân Quỳnh	TĐH 26.2	2.8		
63	5223097	Nguyễn Anh Tài	KTNL26.2	7.5		
64	5223270	Nguyễn Hồng Tân	TĐH 26.2	4.7		
65	5223098	Đặng Văn Thái	KTNL26.2	3.7		
66	5223099	Nguyễn Quốc Thái	KTNL26.2	9.5		
67	5223100	Phạm Duy Thanh	KTNL26.2	6.1		
68	5223070	Bùi Thế Thành	KTXD 26.2	9.5		
69	5223272	Nguyễn Văn Thắng	TĐH 26.2	4.0		
70	5223271	Nông Đức Thắng	TĐH 26.2	6.0		
71	5223078	Phạm Ngọc Thắng	KTNL26.2	6.0		
72	5223079	Trần Văn Đức Thắng	KTNL26.2	6.4		
73	5223064	Đoàn Quốc Thống	KTXD 26.2	5.5		
74	5223273	Phạm Hữu Thu	TĐH 26.2	6.0		
75	5223065	Phạm Như Thuần	KTXD 26.2	7.5		
76	5223066	Nguyễn Thị Thu Thủy	KTXD 26.2	4.0		
77	5223069	Lê Đại Tôn	KTXD 26.2	10.0		
78	5223101	Hồ Quang Tuấn	KTNL26.2	8.8		
79	5223076	Nguyễn Mạnh Tuấn	KTNL26.2	6.8		
80	5223286	Nguyễn Mạnh Tuấn	TĐH 26.2	5.5		
81	5223077	Phạm Thanh Tuấn	KTNL26.2	3.6		
82	5223102	Nguyễn Thanh Vân	KTNL26.2	4.5		
83	5223274	Nguyễn Văn Vinh	TĐH 26.2	5.5		
84	5223275	Trần Văn Vinh	TĐH 26.2	4.5		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Trưởng bộ môn

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng


Vũ Thị Hương


PGS.TS. Trần Văn Long



Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-22(N59)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần:

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Chữ ký sv	Ghi chú
85	5223276	Hoàng Hữu Vũ	TĐH 26.2	7.6		
86	5223080	Nguyễn Minh Vương	KTNL26.2	6.4		
87	5223277	Đào Thanh Xuân	TĐH 26.2	7.0		

Tổng số SV:

Giáo viên dạy

Thư
Vũ Thị Hương

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

Phong

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 13 tháng 12 năm 2022
Người lập bảng

Đ

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến Khoa Đại học Tại chức và các Khoa liên quan
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL